

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N,
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HN-ST

Ngày: 16/02/2024

“Về tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Công Ny

2. Hồ Thị Kim Luyện

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ An Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 413/2023/HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 “Về tranh chấp ly hôn”. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXX-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lưu Ngọc H, sinh năm 2002. Xin vắng mặt

HKTT: Số 44 Khu vực Thạnh Huê, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố C.

Bị đơn: Nguyễn Thế N, sinh năm 1988. Xin vắng mặt

Chỗ ở: Số 77/3 Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/10/2023, Lưu Ngọc H trình bày:

Lưu Ngọc H và Nguyễn Thế N tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/6/2021 tại UBND phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố C.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc, thường xuyên tranh cãi, ấu đả lẫn nhau, gây mất trật tự xóm làng. Nguyên nhân chính là do N thường xuyên ngoại tình, vì sợ bị N lây bệnh xã hội cho vợ con. Nên về hôn nhân, yêu cầu ly hôn với Nguyễn Thế N.

Về con chung, trong thời gian chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Lưu Sỹ A (Nam), sinh ngày 19/9/2021. Sau khi ly hôn, H muốn được trực tiếp nuôi con đến trưởng thành, yêu cầu N cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/01/2024, Nguyễn Thế N trình bày:

Về hôn nhân, đồng ý ly hôn với Lưu Ngọc H.

Về con chung, đồng ý giao con chung là Nguyễn Lưu Sỹ A (Nam), sinh ngày 19/9/2021 cho Hân nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Do bận việc làm ăn nên xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Các đương sự xin vắng mặt, nên không có ý kiến.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định. Về nội dung, bà Lưu Ngọc H và ông Nguyễn Thế N tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thường Thạnh, quận Cái Răng vào ngày 24/6/2021, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay bà H và ông N thuận tình ly hôn và về con chung ông N thống nhất giao con cho bà H nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng nên đề nghị công nhận. Về tài sản chung và nợ chung không có, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố C nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền:* Bị đơn cư trú tại quận N, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[3]. *Về hôn nhân*: Lưu Ngọc H và Nguyễn Thế N tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố C vào ngày 24/6/2021.

Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn đến mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên đã ly thân nhau, Lưu Ngọc H yêu cầu ly hôn và Nguyễn Thế N cũng thống nhất ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận.

[4]. *Về con chung*: Nguyễn Lưu Sỹ A (Nam), sinh ngày 19/9/2021, Nguyễn Thế N thống nhất giao cho con cho Lưu Ngọc H nuôi dưỡng đến trưởng thành, N đồng ý cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng nên ghi nhận. N có quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được quyền cản trở.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có nên không xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí HNST*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn chịu, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà Lưu Ngọc H đã nộp (theo Biên lai thu số 0000366 ngày 26/10/2023) thành án phí (đã thực hiện xong).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Lưu Ngọc H và Nguyễn Thế N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lưu Sỹ A (Nam), sinh ngày 19/9/2021 cho Lưu Ngọc H nuôi dưỡng đến trưởng thành, Nguyễn Thế N cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. N có quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí HNST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn chịu, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà Lưu Ngọc H đã nộp (theo Biên lai thu số 0000366 ngày 26/10/2023) thành án phí (đã thực hiện xong).

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- TANDTP. C;
- UBND P. Cái Khế, quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Quân

